

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
BỘ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**



HCMUTE

**TIỂU LUẬN CUỐI KỲ
LÀM RÕ BƯỚC ĐI, BIỆN PHÁP XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM THEO
QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH
VẬN DỤNG VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI
KINH TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

MÃ MÔN HỌC: LLCT120314_18CLC

THỰC HIỆN: Nhóm 04. Thứ 5 tiết 1, 2

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN: TS. Nguyễn Thị Phụng

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2019

DANH SÁCH NHÓM THAM GIA VIẾT TIỂU LUẬN

HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2018-2019

Nhóm số 04 (Lớp thứ 5, tiết 1, 2)

Tên đề tài: Làm rõ bước đi, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh, vận dụng vào công cuộc đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay.

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	MÃ SỐ SINH VIÊN	TỶ LỆ % HOÀN THÀNH	SĐT
1	Đỗ Văn Đức	18146288	100%	09899xxxxx
2	Lương Công Hiệu	18146301	100%	09899xxxxx
3	Võ Nhật Minh	18146343	100%	09899xxxxx
4	Hà Trung Phong	18146355	100%	09899xxxxx
5	Nguyễn Luân Vũ	18146407	100%	09899xxxxx

Ghi chú:

- Tỷ lệ % = 100%
- Trưởng nhóm: Võ Nhật Minh

Nhận xét của giáo viên:

.....

.....

.....

.....

Ngày ... tháng 12 năm 2018

Giáo viên chấm điểm

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	1
3. Phương pháp nghiên cứu	1
CHƯƠNG 1: BƯỚC ĐI, BIỆN PHÁP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM THEO QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH	3
1.1. Bước đi	3
1.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3
1.1.2. Tư Tưởng Hồ Chí Minh về đặc trưng, bản chất Chủ Nghĩa Xã Hội ở Việt Nam	4
1.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam	8
1.2. Biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội	9
1.2.1. Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính	10
1.2.2. Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Bắc – Nam khác nhau trong phạm vi một quốc gia	10
1.2.3. Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch	12
1.2.4. Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	13
1.2.5. Không chỉ dân là gốc, mà dân còn là chủ	13
CHƯƠNG 2: VẬN DỤNG VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	15
KẾT LUẬN	20
PHỤ LỤC HÌNH ẢNH	21
PHỤ LỤC	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, phát triển trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là sự tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa, đạo đức của nhân loại, cả phương Đông và phương Tây, mà Người đã tiếp thu được trong quá trình hoạt động cách mạng đầy gian lao, thử thách và vô cùng phong phú vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao quát những vấn đề cốt lõi, cơ bản nhất, trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin. Đó là các luận điểm về bản chất, mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội; về tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ; về đặc điểm, nhiệm vụ lịch sử, nội dung, các hình thức, bước đi và biện pháp tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tư tưởng đó trở thành tài sản vô giá, cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho việc kiên trì, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta, đồng thời gợi mở nhiều vấn đề về xác định hình thức, biện pháp và bước đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với những đặc điểm dân tộc và xu thế vận động của thời đại ngày nay.

Để làm rõ thêm những điều trên, nhóm chúng em chọn đề tài: **“Làm rõ bước đi, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh vận dụng vào công cuộc đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay”**.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu và phân tích để làm sáng tỏ bước đi, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh.

Tìm hiểu việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong việc phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Tra cứu tài liệu và Internet, tổng hợp và chọn lọc lại thông tin, phân tích, nghiên cứu và từ đó đưa ra nhận xét, đánh giá.

Đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Vận dụng quan điểm toàn diện và hệ thống, kết hợp khái quát và mô tả, phân tích và tổng hợp, các phương pháp liên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: BƯỚC ĐI, BIỆN PHÁP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM THEO QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH

1.1. Bước đi

1.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lê-nin: Theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin có hai con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Con đường thứ nhất là con đường quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản phát triển ở trình độ cao. Con đường thứ hai là con đường quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội ở những nước tư bản thấp hoặc ở các nước tiểu tư bản¹.

- Theo quan điểm của Hồ Chí Minh: Hồ Chí Minh đã tiếp thu vận dụng sáng tạo lý luận Mác – Lê-nin về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người theo các hình thái kinh tế - xã hội.

Quan điểm của Hồ Chí Minh là: Tiến lên chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu ở Việt Nam sau khi nước nhà đã giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản. Tư tưởng Hồ Chí Minh vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Mục tiêu giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam là nước nhà được độc lập, nhân dân được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, tức là sau khi giành độc lập dân tộc, nhân dân ta sẽ xây dựng một xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở vận dụng lý luận cách mạng không ngừng, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và xuất phát từ đặc điểm tình hình của Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định: Con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy quan điểm Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quan điểm về một hình thái quá độ gián tiếp cụ thể: Quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ

¹ PGS. TS. Dương Thị Kinh Oanh - Viện Sư phạm Kỹ thuật, *Dạy học trải nghiệm qua tổ chức học tập theo dự án tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM, Bài tham luận 3, Hội thảo cấp trường triển khai các chương trình đào tạo theo Project Base Learning*, ĐHSPTK Tp.HCM, 2018, Tr. 5.

nghĩa xã hội. Chính ở nội dung này, Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa và làm phong phú thêm cho lý luận Mác – Lê-nin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1.1.2. Tư Tưởng Hồ Chí Minh về đặc trưng, bản chất Chủ Nghĩa Xã Hội ở Việt Nam

* Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội:

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ học thuyết Mác – Lê-nin: Theo học thuyết Mác – Lê-nin loài người trải qua năm hình thái kinh tế xã hội khác nhau. Từ sau thắng lợi của cách mạng tháng mười, loài người đã bắt đầu bước vào thời đại mới – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, ở đó giai cấp công nhân là giai cấp trung tâm có sứ mệnh lãnh đạo xã hội. Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Mác – Lê-nin từ lập trường của một người yêu nước đi tìm con đường giải phóng dân tộc để xây dựng một xã hội mới tốt đẹp. Hồ Chí Minh cũng cho rằng: loài người nhất định sẽ vươn lên chủ nghĩa xã hội, một xã hội có nền văn hóa phát triển cao.

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ những khía cạnh khác:

Từ chủ nghĩa yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc, bởi vì bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội cũng là nhằm giải phóng cho các dân tộc, giải phóng cho con người, Hồ Chí Minh còn tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức, hướng tới giá trị nhân đạo, nhân văn, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cá nhân với xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng: chủ nghĩa xã hội đối lập, xa lạ với chủ nghĩa cá nhân, nhưng không hề phủ nhận cá nhân, trái lại, đề cao, tôn trọng con người cá nhân, các giá trị cá nhân, phát triển mọi năng lực cá nhân với phát triển xã hội và hạnh phúc con người. Chủ nghĩa xã hội tạo mọi điều kiện cho sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội. Xã hội tôn trọng mọi cá nhân, đồng thời cá nhân biết đề cao lợi ích xã hội, có thể hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích xã hội. Hồ Chí Minh còn tiếp cận xã hội từ phương diện văn hóa, đưa văn hóa xâm nhập vào bên trong chính trị, kinh tế tạo nên một sự thống nhất biện chứng giữa văn hóa, chính trị, kinh tế.

Điều này cho thấy, ở Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội chính là một hình thái phát triển của văn hóa, một đỉnh cao của nền văn minh nhân loại. Do đó, quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội lại càng phải gắn với văn hóa, và chỉ có đứng trên

đỉnh cao của văn hóa, chủ nghĩa xã hội mới có thể phát triển theo đúng quy luật xã hội khách quan, phù hợp với tiến trình phát triển chung của nhân loại.

Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ cơ sở kế thừa và phát triển truyền thống lịch sử, văn hóa xã hội và con người Việt Nam. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng là quá trình xây dựng một nền văn hóa mà trong đó kết tinh, kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, kết hợp truyền thống với hiện đại, dân tộc và quốc tế Nhân dân Việt Nam xây dựng một xã hội như vậy theo quan điểm của Hồ Chí Minh cũng tức là tuân theo một quy luật phát triển của dân tộc Việt Nam: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội gắn liền với nhau.

Độc lập dân tộc là tiền đề, là điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là một điều kiện đảm bảo vững chắc, đồng thời là mục tiêu cho độc lập dân tộc hướng tới.

* Bản chất và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

Hồ Chí Minh bày tỏ quan điểm của mình về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dựa trên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về chủ nghĩa xã hội, nhưng dưới cách diễn đạt bằng ngôn ngữ nói và viết của Hồ Chí Minh thì những vấn đề đầy chất lý luận chính trị phong phú, phức tạp được biểu đạt bằng ngôn ngữ của cuộc sống nhân dân Việt Nam, rất mộc mạc, dung dị, dễ hiểu.

Hồ Chí Minh diễn đạt quan điểm của mình về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên một số mặt nào đó của nó, như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,... Với cách diễn đạt như thế của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, chúng ta không nên tuyệt đối hóa từng mặt, hoặc tách riêng rẽ từng mặt của nó mà cần đặt trong một tổng thể chung Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội ở nước ta bằng cách nhấn mạnh mục tiêu vì lợi ích của tổ quốc, của nhân dân; là làm sao cho dân giàu nước mạnh, làm cho tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; là làm cho mọi người được ăn no mặc ấm, được sung sướng, tự do.

Đặc trưng, bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được Hồ Chí Minh nhấn mạnh trên những điểm sau:

+ Đặc trưng về kinh tế: Chủ nghĩa xã hội Việt Nam là phải xây dựng được một nền kinh tế phát triển cao dựa trên cơ sở sự phát triển của lực lượng sản xuất gắn với

khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến và trên cơ sở, chế độ công hữu về tư liệu sản xuất thực chủ yếu.

+ Đặc trưng về chính trị:

- Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một chế độ chính trị do nhân dân lao động là chủ và làm chủ.
- Sự tồn tại của chủ nghĩa xã hội Việt Nam đó là sự thống nhất xã hội trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức.
- Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng dưới sự lãnh đạo của đảng.
- Chủ nghĩa xã hội Việt Nam phải đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới. Không chỉ biết phát huy sức mạnh nội lực mà còn phải biết khai thác sức mạnh ngoại lực.

+ Đặc trưng về văn hóa:

- Chủ nghĩa xã hội Việt Nam là phải xây dựng được nền văn hóa tiên tiến, trong đó lấy yếu tố văn hóa dân tộc làm gốc và tiếp thu được tinh hoa văn hóa nhân loại.
- Chủ nghĩa xã hội Việt Nam là một xã hội phát triển cao về văn hóa cả một nước, đời sống con người vui tươi nhưng phải lành mạnh, biết tiếp thu có chọn lọc văn hóa tinh hoa của nhân loại.
- Chủ nghĩa xã hội Việt Nam là một xã hội phát triển cao về văn hóa đạo đức, trong đó người với người là bạn, là đồng chí, là anh em.

+ Đặc trưng về xã hội:

- Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đó là một xã hội công bằng trong lao động và trong hưởng thụ - làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng.
- Chủ nghĩa xã hội Việt Nam là một chế độ không còn người bóc lột người, khắc phục sự phân biệt giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, lao động chân tay và lao động trí óc.
- Các dân tộc trong nước phải bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng phát triển.
- Các đặc trưng nêu trên là hình thức thể hiện một hệ thống giá trị vừa kế thừa các di sản trong quá khứ, vừa được sáng tạo mới trong quá trình xây dựng xã hội. Chủ nghĩa xã hội là hiện thân đỉnh cao của tiến trình tiến hóa lịch sử nhân loại.

- Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là sự tổng hợp quyền chặt ngay trong cấu trúc nội tại của nó, một hệ thống giá trị làm nền tảng điều chỉnh các quan hệ xã hội, đó là độc lập tự do, bình đẳng, công bằng dân chủ đảm bảo quyền lợi con người, bác ái, đoàn kết hữu nghị,... Trong đó có những giá trị tạo tiền đề, có giá trị hạt nhân. Tất cả những giá trị cơ bản này là mục tiêu chủ yếu của chủ nghĩa xã hội. Một khi tất cả các giá trị đó đã đạt được thì loài người sẽ vươn tới lý tưởng cao nhất chủ nghĩa xã hội.

* Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội:

+ Quan điểm Hồ Chí Minh về mục tiêu:

- Mục tiêu cao nhất: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân lao động.

- Mục tiêu chung: Độc lập tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

- Mục tiêu cụ thể: Về chế độ chính trị: Là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của dân do dân vì dân, nhà nước thực hiện hai chức năng là dân chủ đối với nhân dân và chuyên chính đối với kẻ thù; Về kinh tế: Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần phải phát triển toàn diện các ngành, trong đó có những ngành chủ yếu như công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp; Về xã hội: xây dựng và phát triển nền giáo dục để nâng cao dân trí, đạt được trình độ văn hóa cao; Về quan hệ xã hội: Phải xây dựng được một xã hội, trong đó có sự công bằng dân chủ, xây dựng mối quan hệ giữa người với người đề ra được các chính sách xã hội và phải quan tâm thực hiện.

+ Quan điểm Hồ Chí Minh về động lực:

Động lực bao gồm các nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, có cả hệ thống động lực nội sinh và ngoại sinh nhưng các động lực đó muốn phát huy tác dụng phải thông qua vai trò tác động của con người. Do đó, động lực quan trọng nhất quyết định nhất là động lực con người; đó là cá nhân người Việt Nam, cộng đồng người Việt Nam.

Động lực chủ yếu là phải biết khai thác và phát huy được sức mạnh đoàn kết của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Muốn vậy phải xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất do đảng cộng sản lãnh đạo và lấy liên minh công nông và trí thức làm nòng cốt. Phát huy sức mạnh con người với tư cách là cá nhân người lao động. Do đó cần phải tìm cách khơi dậy sức mạnh cá nhân mỗi người. Phải kết hợp và giải quyết hài hòa các lợi ích cá

nhân tập thể xã hội, phải quan tâm đến lợi ích chính đáng của người lao động, đảm bảo sự công bằng và bình đẳng đối với người lao động.

Hồ Chí Minh rất coi trọng động lực kinh tế, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất, làm cho mọi người mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc lợi dân, gắn kinh tế với kỹ thuật với xã hội.

Tác động tới phương diện chính trị, tư tưởng, tinh thần phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, phát huy vai trò của các nhân tố chính trị đạo đức pháp luật. Khắc phục các trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống chia rẽ bè phái mất đoàn kết vô kỷ luật, chống chủ quan bảo thủ giáo điều, lười biếng, chống tham ô, lãng phí quan lưu. Chính sách đối ngoại đúng đắn, tranh thủ khai thác sức mạnh ngoại lực, đặc biệt là tiếp thu những thành tựu của khoa học công nghệ cao vào việc xây dựng và phát triển kinh tế.

1.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Điều trần trở khôn nguôi của Người là tìm ra hình thức, bước đi, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội biến nhận thức lý luận thành chương trình hành động, thành hoạt động thực tiễn hằng ngày. Để xác định bước đi và tìm cách làm phù hợp với Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra hai nguyên tắc có tính chất phương pháp luận:

Một là, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế cần quán triệt các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về xây dựng chế độ mới, có thể tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước anh em. Học tập những kinh nghiệm của các nước tiên tiến, nhưng không được sao chép, máy móc giáo điều. Hồ Chí Minh cho rằng: Việt Nam có thể làm khác Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác vì Việt Nam có điều kiện cụ thể khác.

Hai là, xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

Trong khi nhấn mạnh hai nguyên tắc trên đây, Hồ Chí Minh lưu ý vừa chống việc xa rời các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, quá tuyệt đối hóa cái riêng, những đặc điểm của dân tộc, vừa chống máy móc, giáo điều khi áp dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê-nin mà không tính đến những điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước và của thời đại.

* Về bước đi:

Quán triệt hai nguyên tắc phương pháp luận này, Hồ Chí Minh xác định phương châm thực hiện bước đi trong xây dựng chủ nghĩa xã hội:

Theo Hồ Chí Minh: phải trải qua nhiều bước, đi bước nào chắc bước ấy, tiến dần dần và phải thận trọng. Dần dần thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng và việc xác định các bước đi phải luôn luôn căn cứ vào các điều kiện khách quan quy định. Hồ Chí Minh nhận thức về phương châm “*Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội*”¹² không có nghĩa là làm bừa, làm ẩu, đốt cháy giai đoạn, chủ quan, duy ý chí mà phải làm vững chắc từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế.

Trong các bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý đến vai trò của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, coi đó là “*con đường phải đi của chúng ta*”, là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nhưng công nghiệp hóa không có nghĩa là xây dựng những nhà máy, xí nghiệp cho thật to, quy mô cho thật lớn bất chấp những điều kiện cụ thể cho phép trong từng giai đoạn nhất định. Theo Người, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thực hiện thắng lợi trên cơ sở xây dựng và phát triển nền nông nghiệp toàn diện, vững chắc, một hệ thống tiêu thụ công nghiệp, công nghiệp nhẹ đa dạng nhằm giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm cho nhân dân, các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu cho xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao quát những vấn đề cốt lõi, cơ bản nhất, trên cơ sở vận dụng sang tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Đó là các luận điểm về bản chất, mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội, các bước đi và biện pháp tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tư tưởng đó trở thành tài sản vô giá, cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho việc kiên trì, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta, đồng thời gợi mở nhiều vấn đề về xác định hình thức, biện pháp và bước đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm dân tộc và xu thế vận động của thời đại ngày nay.

1.2. Biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

¹² Đại hội III (tháng 9-1960)

Nhất quán với tư tưởng của các nhà kinh điển trong chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Hồ Chí Minh nhận định con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam là con đường gián tiếp – quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu sau khi giành được độc lập đi lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Thực chất của quá trình này là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp, trong điều kiện mới khi mà nhân dân ta đã hoàn thành cơ bản cách mạng dân tộc dân chủ, so sánh lực lượng cách mạng trong nước và quốc tế đã có những sự biến đổi. Điều này đòi hỏi một cuộc cách mạng mang tính toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Đồng thời, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình dần dần, khó khăn, phức tạp và lâu dài. Chính vì vậy, Người đã gợi ý nhiều phương thức, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong phần này, nhóm nghiên cứu sẽ tiến hành làm rõ một số biện pháp cụ thể mà Hồ Chí Minh đã chỉ đạo.

1.2.1. Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính

Với hoàn cảnh, đặc điểm và trình độ của Việt Nam lúc bấy giờ, tức là từ một nước thuộc địa nửa phong kiến tiến lên chủ nghĩa xã hội là một bước chuyển mình to lớn. Một chế độ này biến đổi thành chế độ khác là cả một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt và lâu dài giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái cũ và cái mới. Mà nội dung trọng tâm là sự thay đổi về bộ máy chính trị, loại bỏ thói quan liêu, giáo điều; xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần mà ở đó có sự loại bỏ chế độ tư hữu về tài sản, xây dựng một lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mới; đặc biệt là xây dựng con người mới với tư tưởng tiến bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình dung tính chất phức tạp và lâu dài của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vì việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới không chỉ là về vật chất mà còn là cải tạo tư tưởng, gạt bỏ những gì cũ kỹ, lạc hậu, những thói hư, tật xấu kìm hãm sự phát triển.

Trong quá trình này, muốn thành công, cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, tuân tự từng bước, đi bước nào chắc bước đó, lấy xây dựng làm chính, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và con người cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.2.2. Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Bắc – Nam khác nhau trong phạm vi một quốc gia

Việt Nam có hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, trong khi miền Bắc đã giành độc lập thì miền Nam vẫn đang chịu sự xâm lược của đế quốc Mỹ. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên toàn quốc, cần phải có sự kết hợp giữa xây dựng và bảo vệ. Trong đó, miền Bắc phải được củng cố vững chắc để làm chỗ dựa cho cách mạng miền Nam. Muốn vậy, không thể để miền Bắc trong tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán, lạc hậu và càng không thể đi theo con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.

Yêu cầu của cách mạng miền Bắc cũng như của cách mạng cả nước và nguyện vọng của toàn dân đòi hỏi miền Bắc phải đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội mới có thể đi tới một xã hội công bằng và văn minh, không có người bóc lột người; đồng thời cũng xoá bỏ nguồn gốc sinh ra phương thức bóc lột.

Xuất phát từ cơ sở trên, Đảng ta quyết định đưa miền Bắc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Quyết định này cũng chính là sự vận dụng sáng tạo học thuyết cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể nước ta.

Ở miền Nam, theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, lực lượng Liên hiệp Pháp tạm thời nắm quyền kiểm soát trong hai năm. Nhưng trong quá trình đó, đế quốc Mỹ đã gạt Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới.

Sự nghiệp giải phóng dân tộc do vậy chưa hoàn thành. Trong điều kiện ấy, nhân dân ta ở miền Nam có nhiệm vụ đẩy mạnh đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện giải phóng miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Như vậy, từ cuối năm 1954, sau ngày hoà bình lập lại, trong một giai đoạn lịch sử, dưới sự lãnh đạo của một Đảng, nhân dân ta đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ cách mạng khác nhau: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Mỗi cuộc cách mạng nhằm giải quyết những yêu cầu cụ thể, cấp bách của mỗi miền, nhưng có mối quan hệ khăng khít với nhau và tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc không chỉ có mục tiêu xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, mà còn phải làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc cách mạng giải phóng miền Nam và cho cả sự nghiệp xây dựng đất nước sau khi thống

nhất. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam không chỉ đánh đổ ách thống trị của đế quốc xâm lược, giải phóng miền Nam, mà còn phải ra sức bảo vệ miền Bắc có điều kiện hoà bình xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Phải dùng sức mạnh của cả nước để giải phóng miền Nam, đồng thời cũng phải dùng sức mạnh của cả nước để bảo vệ và xây dựng miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đó là mối quan hệ biện chứng, hữu cơ giữa cách mạng hai miền Nam - Bắc

Trong mối quan hệ trên, mỗi chiến lược cách mạng có một vị trí, vai trò khác nhau. Miền Bắc là hậu phương, cho nên cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước. Miền Nam là tiền tuyến, cho nên cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất đất nước.

Cả hai chiến lược cách mạng ở hai miền đều nhằm thực hiện một mục tiêu chung của cách mạng cả nước là đấu tranh chống đế quốc Mĩ và tay sai, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, tích cực góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

1.2.3. Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch

Theo Hồ Chí Minh, do những đặc điểm và tính chất quy định, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình dần dần, khó khăn, phức tạp và lâu dài. Đây thực sự là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Đây là một cuộc chiến đấu khổng lồ của toàn Đảng, toàn dân Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm thực tiễn, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc hết sức mới mẻ đối với chúng ta nên phải vừa làm, vừa học, và có thể vấp vấp, thiếu sót.

Hơn nữa, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn bị các thế lực trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

Chính vì vậy, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam, chúng ta cần phải có kế hoạch, biện pháp cụ thể và quyết tâm cao độ thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đặt ra. Đồng thời từng bước tiến hành kế hoạch một cách thận trọng, tránh nôn nóng, chủ quan, thực hiện tuần tự từng bước từ thấp đến cao.

1.2.4. Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trước hết, theo Hồ Chí Minh, dân chính là nhân dân, quần chúng, đồng bào. Quần chúng là chỉ mọi người trong xã hội và cũng là toàn thể nhân dân, nhân dân là quần chúng. Nhân dân còn chỉ người dân nói chung. Còn đồng bào là tất cả mọi người chúng ta đều chung một tổ tiên, dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nhân dân trước hết là nhân dân lao động tập trung ở hai giai cấp chủ yếu đông nhất trong xã hội, đó là công nhân và nông dân; là toàn thể các chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan,... Bác cho rằng công nông là gốc của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn cho rằng người cầm lái con thuyền chính là Đảng, còn chủ nghĩa, học thuyết như là trí khôn của người cầm lái, là la bàn định hướng cho con thuyền ra khơi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi dân như nước, mình (tức cán bộ) như cá. Cá không thể tách rời khỏi nước, cá tách rời khỏi nước cá không thể tồn tại, nước nuôi cá, cá chỉ vùng vẫy được ở trong nước. Bởi vậy, theo Người, bao nhiêu lực lượng đều ở dân. Quan hệ giữa dân và Chính phủ, theo Người, nếu không có dân thì không đủ lực lượng, nếu không có Chính phủ thì không có ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với dân phải đoàn kết thành một khối.

1.2.5. Không chỉ dân là gốc, mà dân còn là chủ

Mục đích xây dựng nước Việt Nam không chỉ độc lập mà còn tự do, hạnh phúc và dân chủ. Thế nào là nhà nước dân chủ? Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà nước dân chủ tức là nhà nước đưa lại quyền dân chủ thực sự cho nhân dân. Hiến pháp của ta có ghi: Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ nhân dân. Nhân dân làm chủ tức là nhân dân coi việc nước cũng như việc nhà. Người cũng giải thích rất rõ thế nào là nước dân chủ: Nước ta là nước dân chủ có nghĩa là bao nhiêu lợi ích đều vì dân; bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đời mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến,

kiến quốc là công việc của dân; chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do dân cử ra; đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên; nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

Đem tài dân, sức dân, của dân, tức là đem toàn bộ những sức người, sức của, tinh thần, vật chất, tài năng, của cải, tài sản trong dân để làm lợi cho dân. Nói ngắn gọn, chính lấy dân để làm lợi cho dân; đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân.

CHƯƠNG 2: VẬN DỤNG VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI NƯỚC TA HIỆN NAY

Việt Nam là một quốc gia thuộc Đông Nam Á, có vị trí chiến lược về cả mặt quân sự lẫn kinh tế. Tuy nhiên trong thời đại hiện nay của cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng thì việc phát triển kinh tế thì quang trọng hơn cả.

Kinh tế Việt Nam bắt nguồn từ nền văn minh lúa nước, sau đó phát triển thành nền sản xuất theo quan hệ địa chủ - tá điền trong suốt hàng ngàn năm phong kiến. Quan hệ địa chủ - tá điền là một quan hệ hết sức lỗi thời lạc hậu, phi nhân đạo khi mà giai cấp địa chủ cho người nông dân thuê ruộng đất để làm thóc ra của cải cho họ mà họ lại vơ vét hết của người nông dân tội nghiệp chỉ để lại một phần nhỏ cho để họ đủ qua ngày. Trong khi thế giới đang thực hiện những cuộc cách mạng công nghiệp những cuộc khai phá những vùng đất mới tiêu biểu như là cuộc cách mạng Hà Lan (1566), cách mạng tư sản Anh (đầu thế kỷ XVII), Cristoforo Colombo tìm ra châu Mỹ (1492) thì Việt Nam vẫn còn mắc kẹt trong nền quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời lạc hậu. Năm 1858 khi Pháp nổ tiếng súng xâm lược Việt Nam đầu tiên tại Đà Nẵng chúng mang quan hệ sản xuất của chúng vào Việt Nam, chúng mở ra các đồn điền cao su rộng lớn, mở các mỏ khai thác với quy mô hết sức rộng lớn, việc làm cho nước ta có thêm nhiều của cải hơn, nhưng bản chất của thực dân Pháp là đế quốc, khác với đế quốc Mĩ hay Anh đem tiền bạc đầu tư vào thuộc địa để qua đó chúng phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc vơ vét của cải của chúng, chúng chỉ vơ vét một phần phần còn lại chúng để lại cho thuộc địa để phát triển điển hình như Thái Lan cũng từng là thuộc địa của Anh mà giờ đây ta thấy kinh tế của Thái Lan phát triển hơn ta nhiều, nhưng đối với thực dân Pháp chúng vơ vét đến tận đáy ngay cả nơi để lúa của dân ta để đâu chúng cũng biết dẫn đến những biến cố đau thương trong lòng những người dân ta mà đau đớn nhất chính là nạn đói năm 1945, chúng mang những của cải này (người dân chúng ta ngày đêm bán sức lao động cho chúng chỉ để đổi lại những đồng lương chết đói) về nước bọn chúng làm giàu thêm cho chúng. Cùng lúc này, trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ xuất hiện thêm những tầng lớp mới: tư sản, tiểu tư sản, công nhân,... xuất hiện nhiều đô thị sầm uất (mầm mống của tư bản chủ nghĩa). Vậy trong xã hội nước ta lúc bấy giờ không những bị bóc lột bởi phong kiến mà còn bị thực dân bóc lột làm cho nền kinh tế nước ta ngày càng kiệt quệ. Mâu thuẫn trong lòng xã hội Việt Nam lúc này không thể không gay gắt hơn nữa, dẫn đến nhiều cuộc kháng chiến mang chiến công vang dội tiêu biểu như là cuộc cách mạng

tháng Tám, chiến dịch Điện Biên Phủ,... Sau khi hòa bình lập lại, thống nhất đất nước thì Đảng và Nhà Nước ta đã nỗ lực đề ra những chính sách nhằm khôi phục kinh tế, đầu tiên là kinh tế bao cấp những mô hình này lại không mang lại nhiều hiệu quả.

Do đó trong thời kì hội nhập thế giới, Việt Nam vươn mình ra thế giới thế giới để sánh vai với các cường quốc trên thế giới, việc đổi mới kinh tế là hết sức quan trọng vì kinh tế là bộ mặt của một đất nước. Trong những ngày tháng đầu tiên đổi mới kinh tế, Hồ Chí Minh đề cập trên các mặt: lực lượng sản xuất, cơ chế quản lí kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đối với cơ cấu kinh tế, Hồ Chí Minh đề cập cơ cấu ngành và cơ cấu các thành phần kinh tế, cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ.

Trong giai đoạn đất nước đẩy mạnh quan hệ giao lưu, hợp tác với các nước trên thế giới nhất là các nước khu vực như là các nước thuộc Đông Nam Á. Hợp tác phát triển trên mọi mặt về văn hóa, chính trị, kinh tế,... trong đó trước hết là hợp tác về kinh tế. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Hồ Chí Minh cũng thống nhất là phải phát huy nguồn lực của chính đất nước, phải chủ động không phụ thuộc vào bất cứ một quốc gia nào khác. Đồng thời Người cũng nói sử dụng tốt nguồn lực từ bên ngoài và thu hút những nguồn lực tiềm năng từ bên ngoài và phát huy thật tốt những nguồn lực đó. Trong công cuộc thực hiện những chính sách trên thì Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn điển hình như là Việt Nam đã gia nhập vào các diễn đàn, tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, ASEAN, WTO, APEC,... Khi mà Việt Nam tham gia các tổ chức này thì không chỉ Việt Nam được lợi mà cả các nước thành viên cũng được lợi như nhau. Khi mà các nước có liên kết kinh tế thì mọi rào cản kinh tế gần như xóa bỏ các nước trong tổ chức có thể giao lưu kinh tế với nhau rất dễ dàng, thuế quan cũng giảm, bằng chứng là thuế ô tô ngày càng giảm khi nhập khẩu vào Việt Nam, Việt Nam cũng có cơ hội xuất khẩu những mặt hàng chủ lực của ta như các tra, các ba sa, đặc biệt là gạo và cà phê. Ngoài giao lưu kinh tế trở nên dễ dàng thì Việt Nam cũng có thể sử dụng tốt nguồn lực từ bên ngoài bằng việc như là cho các nước đầu tư cơ sở vật chất vào nước ta, qua đó chúng ta có thể có thêm nhiều việc làm cho người nhân và học tập thêm những tiến bộ khoa học kĩ thuật để áp dụng vào nước ta. Ví dụ như việc thuê đất đặt khu ba đặc khu Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa), Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) sẽ đem về một nguồn GDP to lớn.

Người cũng quan niệm hết sức độc đáo về cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, củng cố hệ thống thương nghiệp làm cầu nối tất cả các ngành sản xuất trong xã hội, thỏa mãn nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Bởi thế mạnh kinh tế nước ta là nông nghiệp, chính nông nghiệp là ngành đem lại GDP cao nhất cho nước ta và những mặt hàng mà nước ta xuất khẩu chính cũng là sản phẩm nông nghiệp như lúa, cà phê, tôm,... Vì vậy, việc đầu tư cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật cho nông nghiệp để cho nông nghiệp làm đầu tàu kinh tế. Bên cạnh đó, việc phát triển công nghiệp cũng không kém quan trọng, công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước là vấn đề cấp bách hiện nay, việc làm đó góp phần làm cho năng suất lao động không những trong nông nghiệp mà còn trong mọi mặt đời sống, làm cho bộ mặt xã hội ngày tiến bộ, góp phần giúp cho đời sống người dân ngày thêm ấm no.

Đối với kinh tế vùng, lãnh thổ, Hồ Chí Minh lưu ý phải phát triển đồng đều giữa kinh tế đô thị và kinh tế nông thôn. Người đặc biệt chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế vùng núi, hải đảo, vừa tạo điều kiện không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của đồng bào, vừa đảm bảo an ninh, quốc phòng cho đất nước. Phát triển kinh tế vùng là nhằm thúc đẩy và bảo đảm sự phát triển cân đối, bền vững của đất nước, có tính đến các yếu tố đặc thù và cơ hội của toàn lãnh thổ và của các vùng, giảm bớt những khác biệt giữa các vùng, không phải bằng cào bằng, kìm hãm nhau, mà phải bằng việc bảo tồn và phát huy những đặc tính riêng về môi trường tự nhiên, văn hóa và tiềm năng phát triển của các vùng. Đảng và Nhà nước cũng khuyến khích phát triển kinh tế đặc trưng của vùng qua đó có thể phát huy những thế mạnh riêng của từng vùng đó như đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh về các sản phẩm nông nghiệp; Tây Nguyên thì phát triển cây công nghiệp lâu năm; Đà Lạt thì có thế mạnh về du lịch,... Đảng và Nhà nước ta vẫn không quên phát triển kinh tế vùng núi cho bà con vùng sâu vùng xa và đã đề ra những chính sách thiết thực cho đồng bào, tiêu biểu là kế hoạch 135. Khi mà người dân đồng bào có cơm no áo ấm thì họ có thể giúp chúng ta bảo vệ biên giới khỏi những thế lực thù địch đang dòm ngó chúng ta bên ngoài.

Ở nước ta, Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người xác định rõ vị trí và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế. Nước ta cần ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy việc cải tạo

xã hội chủ nghĩa. Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động, Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ nó phát triển. Về tổ chức hợp tác xã, Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao, tự nguyện, cùng có lợi, chống chủ quan, gò ép, hình thức. Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, ra sức hướng dẫn và giúp họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác. Đối với những nhà tư sản công thương, vì họ đã tham gia ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có đóng góp nhất định trong khôi phục kinh tế và sẵn sàng tiếp thu, cải tạo để góp phần xây dựng nước nhà, xây dựng xã hội chủ nghĩa, nên Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và cải cách khác của họ, mà hướng dẫn họ làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước, khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức tư bản nhà nước.

Bên cạnh chế độ và quan hệ sở hữu, Hồ Chí Minh rất coi trọng quan hệ phân phối và quản lý kinh tế. Quản lý kinh tế phải dựa trên cơ sở hạch toán, đem lại hệ quả cao, sử dụng tốt các đòn bẩy trong quan hệ sản xuất. Người chủ trương và chỉ rõ các điều kiện thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng. Gắn liền với nguyên tắc phân phối theo lao động, Hồ Chí Minh lần đầu đề cập vấn đề khoán trong sản xuất: *“Chế độ làm khoán là một điều kiện của xã hội chủ nghĩa, nói khuyến khích người nông dân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ, làm khoán là ích chung và lợi riêng...; làm khoán tốt thích hợp công bằng dưới chế độ ta hiện nay”*.

Việc phát triển kinh tế phải đi đôi với việc phát triển nhân tố con người trong thời đại hiện nay. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Dân là vốn quý nhất, có dân là có tất cả”*, *“dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”*, nhân tố con người là nguồn lực quan trọng nhất, nguồn lực của mọi nguồn lực. Chính vì vậy mà mở đầu Tuyên ngôn độc lập (ngày 2/9/1945), Người đã viết: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa đã ban cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*. Không phải ngẫu nhiên mà khi mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc lại câu mở đầu trong bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776 và trích câu trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp

năm 1789, bởi Người muốn khẳng định nhân dân Việt Nam hoàn toàn tán đồng và có chung ý tưởng với nhân loại về quyền bình đẳng, quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của con người; và lẽ dĩ nhiên, nhân dân Việt Nam cũng có những quyền đó như nhân dân Mỹ và nhân dân Pháp. Từ đó, Người chứng minh rõ việc các thế lực đế quốc xâm lược, áp bức bóc lột dân tộc Việt Nam là trái với lẽ tự nhiên, là vi phạm trắng trợn quyền con người mà cách mạng tư sản Mỹ và cách mạng Pháp đã công nhận. Cho nên muốn có một nền kinh tế phát triển thì việc đầu tiên là đầu tư vào yếu tố con người, đặc biệt là con người xã hội chủ nghĩa, khi đó thì những người này sẽ tham gia vào công tác lãnh đạo đất nước, tham gia và lực lượng lao động ra của cải vật chất, họ sẽ biết khai thác triệt để mọi nguồn lực từ bên trong cũng như bên ngoài. Qua đó áp dụng vào nền kinh tế nước ta làm cho nước ta ngày thêm giàu mạnh.

Nước Việt Nam ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, bị thực dân Pháp và Mĩ xâm lược gần 100 năm, trải qua bao nhiêu cuộc kháng chiến đẫm máu để giành lại độc lập và từ đó đến nay là khoảng 30 năm, nhờ vào việc Đảng và Nhà nước ta áp dụng thành công tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc đổi mới kinh tế mà nền kinh tế nước ta đã tiến bộ vượt bậc, cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn rất đúng đến bây giờ.

KẾT LUẬN

Hồ Chí Minh xác định rõ nhiệm vụ lịch sử, nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều trần trở khôn nguôi của Người là tìm ra hình thức, bước đi, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội biến nhận thức lý luận thành chương trình hành động, thành hoạt động thực tiễn hằng ngày.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, trong đó tư tưởng về chủ nghĩa xã hội là một bộ phận hết sức quan trọng. Nhất quán với các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm rằng, chủ nghĩa xã hội là một học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp vô sản nhằm xóa bỏ ách thống trị tư bản chủ nghĩa, thực hiện lý tưởng giải phóng giai cấp và giải phóng toàn thể xã hội loài người. Chủ nghĩa xã hội còn được hiểu với tư cách là một chế độ xã hội thuộc hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà việc xây dựng và hoàn thiện nó như là một quá trình lịch sử lâu dài để từng bước đạt tới mục tiêu.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao quát những vấn đề cốt lõi, cơ bản nhất, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Hồ Chí Minh đã nêu lên quan điểm của mình về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin về chủ nghĩa xã hội và tình hình thực tiễn xã hội Việt Nam, đặc điểm của dân tộc Việt nam lúc bấy giờ. Hồ Chí Minh đã làm phong phú thêm cách tiếp cận về chủ nghĩa xã hội, đóng góp vào phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Tư tưởng ấy trở thành tài sản vô giá, là cơ sở lý luận và là kim chỉ nam cho quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng ta, đồng thời gợi mở bước đi và biện pháp phù hợp với đặc điểm dân tộc và xu thế vận động của thời đại hiện nay.

Qua nhiều năm xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội vào đất nước ta qua từng thời kỳ, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu. Và trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong những thời kỳ sau thì những giá trị của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội vẫn là những cơ sở lý luận căn bản nhất.

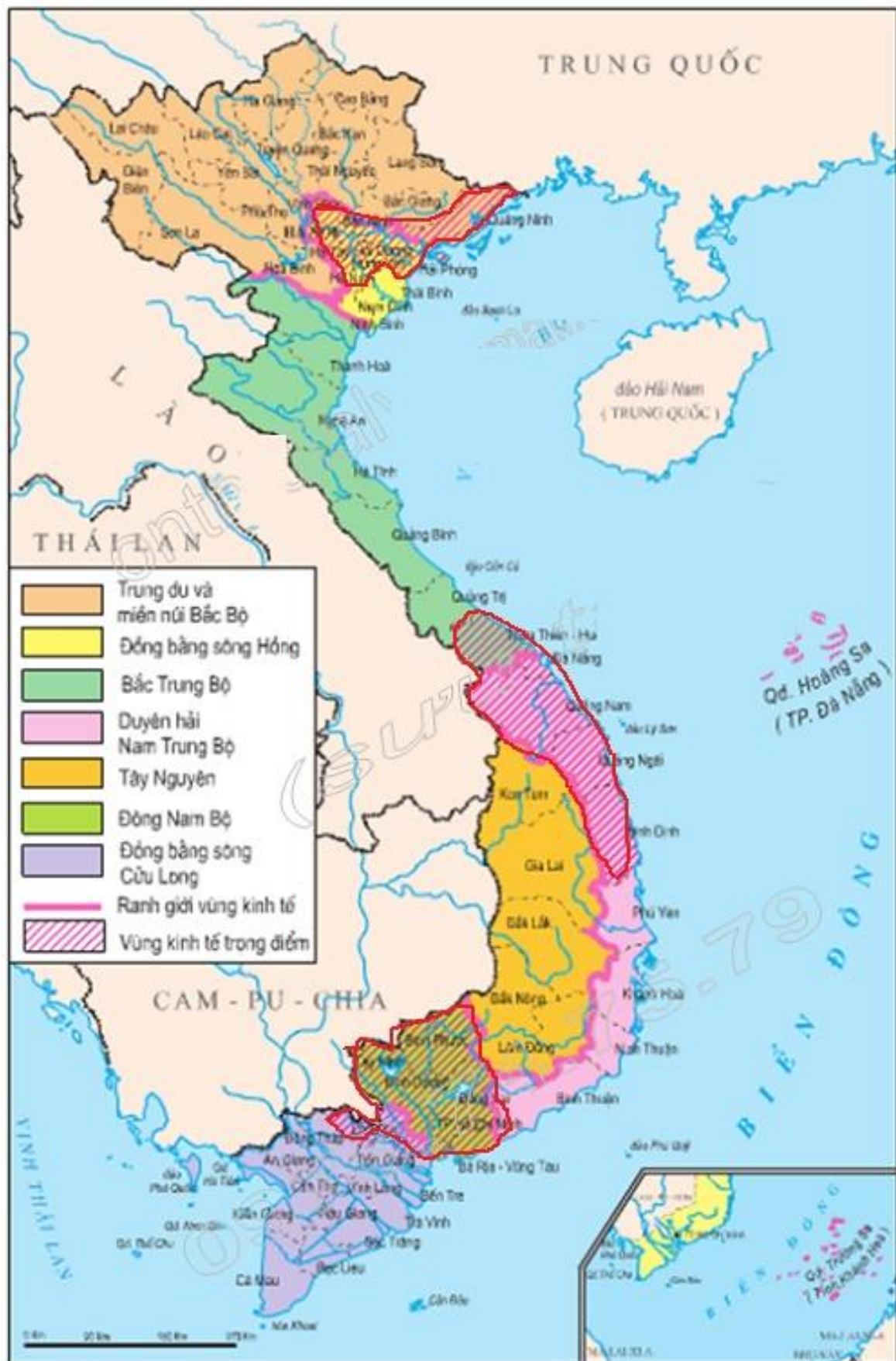
PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



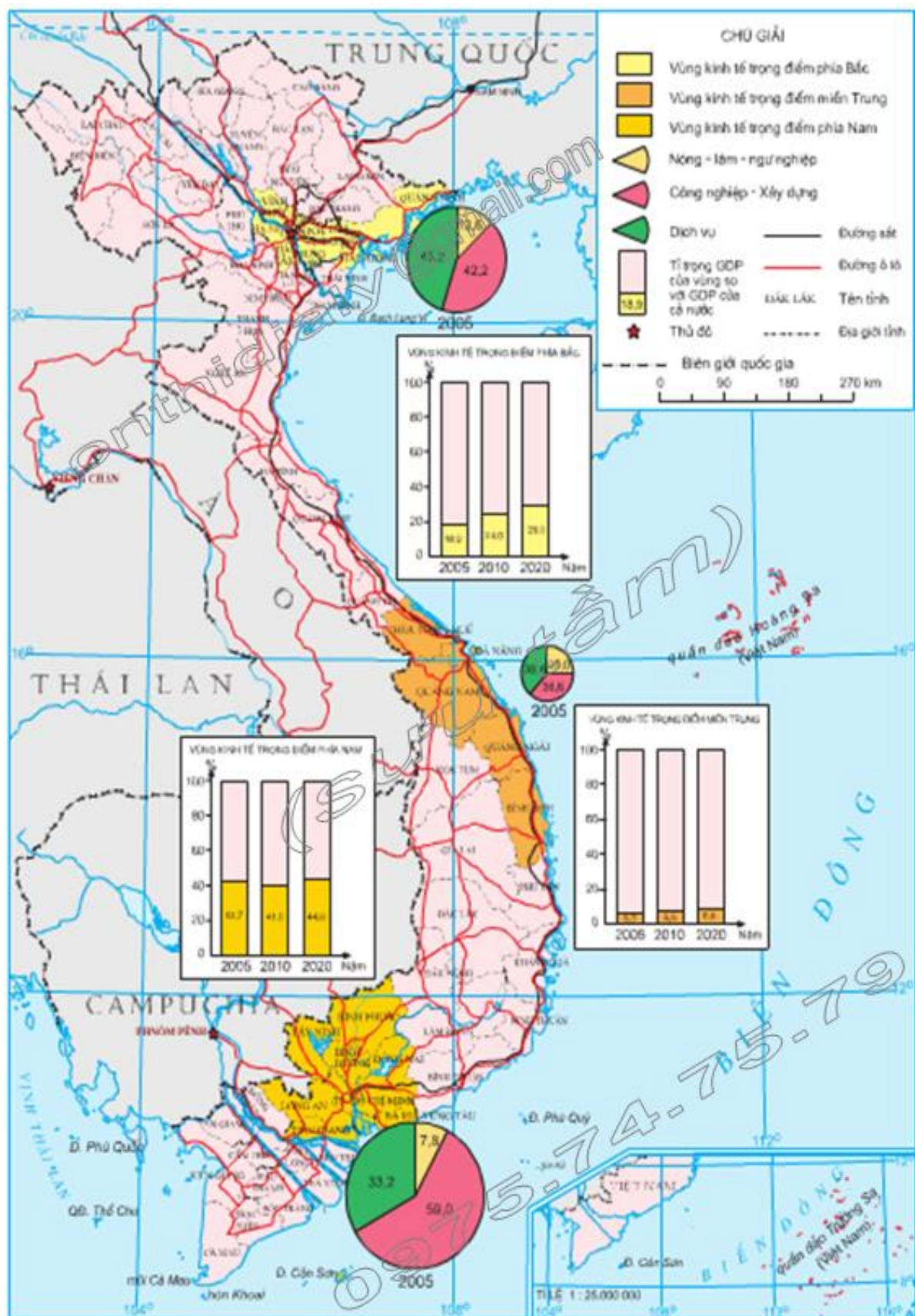
Hình 1: Việt Nam là thành viên trong khối ASEAN



Hình 2: Việt Nam gia nhập tổ chức WTO



Hình 3: Các vùng kinh tế của Việt Nam



Hình 4: Các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam



Hình 6: Áp dụng công nghệ hóa trong nông nghiệp

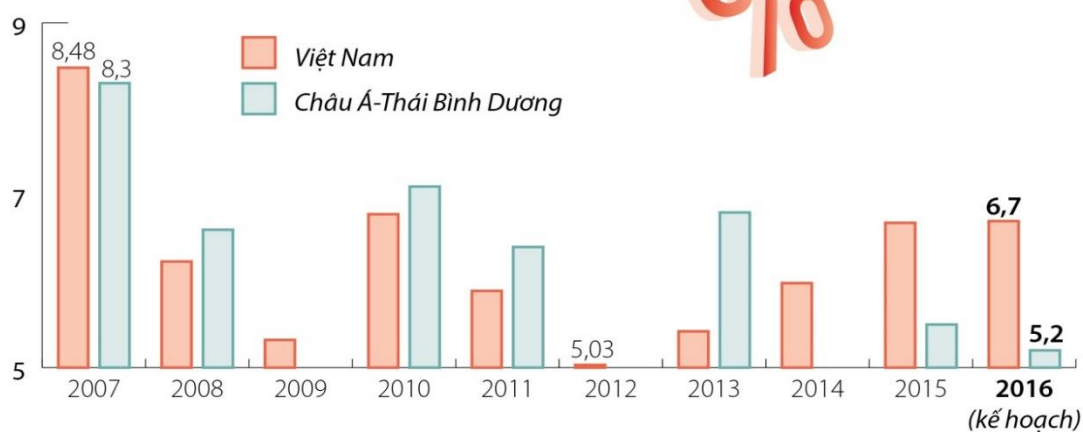


Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 10 năm hội nhập WTO

Việt Nam đạt được nhiều kết quả tích cực về tăng trưởng kinh tế kể từ khi hội nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).



Tốc độ tăng trưởng kinh tế 10 năm (2007-2016)



Nguồn: Tổng cục Thống kê; Quỹ Tiền tệ quốc tế.

<http://infographics.vn>

TTXVN
Vietnam News Agency

Hình 7: Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sau 10 năm hội nhập WTO

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG VIẾT TIỂU LUẬN

Nội dung hoàn thành	Sinh viên hoàn thành	Mức độ hoàn thành
PHẦN 1 – PHẦN MỞ ĐẦU		
Nội dung 1: Lý do chọn đề tài, mục tiêu và phương pháp nghiên cứu + In tiểu luận	Võ Nhật Minh	Tốt
PHẦN 2 – KIẾN THỨC CƠ BẢN		
Nội dung 2: Tìm hiểu bước đi của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh	Lương Công Hiệu	Tốt
Nội dung 3: Tìm hiểu biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh	Nguyễn Luân Vũ	Tốt
Nội dung 4: Chỉnh sửa, góp ý.	Tất cả các thành viên	Tốt
PHẦN 3 – KIẾN THỨC VẬN DỤNG		
Nội dung 5: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay	- Đỗ Văn Đức - Hà Trung Phong	Tốt
Nội dung 9: Phụ lục hình ảnh	- Đỗ Văn Đức - Hà Trung Phong	Tốt
PHẦN 4 – KẾT LUẬN		
Nội dung 8: Biên tập lời kết luận	Võ Nhật Minh	Tốt
Tổng hợp nội dung bài tiểu luận	Tất cả các thành viên	Tốt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2012), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – sự thuật, trang 105-112.
- [2]. Nguyễn Thu Hiền (2016), *Tổ chức dạy học dự án phần di truyền học - sinh học 12 - trung học phổ thông*, luận văn thạc sĩ, Trường Đại học giáo dục (Đại học Quốc Gia Hà Nội).
- [3]. PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu (2015), *Vấn đề giảng dạy, học tập các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài cấp trường trọng điểm 2015, trường ĐHSPKT Tp. HCM.
- [4]. Lê Văn Hồng - Nhà xuất bản giáo dục (2018), *Tính hiệu quả của dạy học theo dự án so với dạy học theo phương pháp truyền thống trong đào tạo sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử ở các trường đại học sư phạm kỹ thuật*, Tạp chí Giáo dục, Số 437 (Kì 1 - 9/2018), tr 50-53.
- [5]. TS. Võ Minh Huân - Khoa Điện - Điện tử, *Áp dụng phương pháp học theo dự án để thiết kế kết cấu trúc chương trình đào tạo và chọn lọc phần cốt lõi: Một ví dụ cho ngành công nghệ kỹ thuật máy tính*, Bài tham luận 1, Hội thảo cấp trường triển khai các chương trình đào tạo theo Project Base Learning, ĐHSPKT Tp.HCM, 2018.
- [6]. GVC.TS Lâm Mai Long - Khoa Cơ khí Động lực, *Thử nghiệm dạy học theo dự án môn lý thuyết ô tô kết quả và những chia sẻ*, Bài tham luận 2, Hội thảo cấp trường triển khai các chương trình đào tạo theo Project Base Learning, ĐHSPKT Tp.HCM, 2018.
- [7]. PGS. TS. Dương Thị Kinh Oanh - Viện Sư phạm Kỹ thuật, *Dạy học trải nghiệm qua tổ chức học tập theo dự án tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM*, Bài tham luận 3, Hội thảo cấp trường triển khai các chương trình đào tạo theo Project Base Learning, ĐHSPKT Tp.HCM, 2018.
- [8]. Vũ Ngân Thương (2016), *Dạy học theo dự án môn nghệ thuật trình bày ấn phẩm tại khoa in-truyền thông, trường đại học sư phạm kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, trang 13.
- [9]. Tạ Thị Thùy, Trần Ngọc Chung (2018), *Thực trạng nhận thức của sinh viên trường ĐHSPKT Tp.HCM về tầm quan trọng của các môn học lý luận chính trị*, trường ĐHSPKT Tp. HCM.
- [10]. Nguyễn Thị Thanh Tùng - Lê Thị Lan Hương - Lê Thị Hương - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2018), *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng tự học môn tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục, Số 438 (Kì 2 - 9/2018), tr 60-64.
- [11]. Nguyễn Anh Tuấn - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2018), *Dạy học theo dự án - phương pháp hiệu quả trong dạy học và đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt Kì 1 tháng 5/2018, tr 167-168; 155.
- [12]. Wikipedia (2016). Bloom's taxonomy. Truy cập ngày 25/06/2019. Đường dẫn: https://en.wikipedia.org/wiki/Bloom%27s_taxonomy.